

Bản án số:05/2023/HS-ST
Ngày: 22-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Bảo và ông Nguyễn Hữu Thành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 16/01/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2001, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Hà Tây, xã Triệu An, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; con của ông Lê Thanh D, sinh năm 1960 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966, nơi cư trú: Thôn HT, xã TA, huyện TP, tỉnh QT; năm 2018, sống chung với bà Đàm Thị H, sinh năm 1999; trú tại: tổ dân phố 3, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh LĐ nhưng không đăng ký kết hôn và có một con chung: là cháu Lê Thanh P, sinh ngày 17/01/2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự, ngày 31/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/QĐ-TA (đã chấp hành xong quyết định và hòa nhập cộng đồng ngày 05/4/2022).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/9/2022; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Nguyễn Văn N; sinh năm: 2001; nơi cư trú: thôn DK, xã HD, huyện HL, tỉnh QT - có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Văn Tn; sinh năm: 1999; nơi cư trú: thôn HT, xã TA, huyện TP, tỉnh QT - có mặt.

- Ông Trần Đình Tr; sinh năm: 1999; nơi cư trú: thôn HT, xã TA, huyện TP, tỉnh QT - có mặt.

- Ông Hoàng Tiến H; sinh năm: 1999; nơi cư trú: thôn HT, xã TA, huyện TP, tỉnh QT - vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu Tg; sinh năm: 2004; nơi cư trú: thôn KL, xã HQ, huyện HL, tỉnh QT - vắng mặt.

- Ông Lê Văn H, sinh năm 2001; nơi cư trú: thôn HT, xã TA, huyện TP, tỉnh QT - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 24/7/2022, bị cáo Lê Văn T rủ Đào Văn L, Lê Văn H, Dương Tất T, Phan Văn Tn, Trần Đình Tr và Hoàng Tiến H đến ăn uống tại nhà bị cáo ở thôn HT, xã TA, huyện TP. Quá trình ăn uống, bị cáo T có hỏi Lê Văn H về việc mâu thuẫn với nhóm thanh niên ở địa phương khác đi xe mô tô loại Exciter gây gỗ đối với Lê Văn H trước đó. Sau khi ăn uống xong, khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Văn T cùng Phan Văn Tn, Trần Đình Tr và Hoàng Tiến H cùng rủ nhau về thị trấn CV, huyện GL để chơi, những người còn lại thì ra về. Trước khi đi T xuống bếp lấy một cây dao dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao được ốp gỗ bên ngoài giấu trong cánh tay áo bên trái với mục đích phòng thân vì sợ về CV xảy ra đánh nhau (việc T lấy dao giấu trong tay áo mang đi Tn, H, Tr không ai biết). Sau đó, Hoàng Tiến H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59X3- 285.04 chở Trần Đình Tr đi trước, Phan Văn Tn điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh đen, biển kiểm soát 74D1- 268.09 chở bị cáo T. Khi đi đến đoạn đường gần nhà văn hóa thôn HT, xã TA thì xe của bị cáo T và Tn chạy vượt qua xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại Exciter 135 màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 74F1- 150.54 do Nguyễn Văn N điều khiển chở Nguyễn Hữu Tg đi cùng chiều. Bị cáo T cho rằng N và Tg là người gây gỗ với bạn của mình vào tối hôm trước nên bị cáo T yêu cầu Tn dừng xe lại rồi nhảy xuống chặn xe của N và Tg. Khi đi đến cách vị trí của N và Tg khoảng 02m thì Lê Văn T dùng tay phải rút dao giấu trong cánh tay trái chém hai nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng lưng và vùng đầu của N gây thương tích. Sau khi chém N hai nhát, bị cáo T lên xe nói Tn chở về nhà mình, rồi đi bộ đến một ngôi nhà hoang ở thôn HT, TA, huyện TP ngủ lại. Đến sáng ngày 25/7/2022, T đến Công an xã TA trình diện và giao nộp con dao đã dùng chém N. Quá trình điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện.

Kết luận giám định thương tích số 214/Tg, ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N, sinh năm 2001, trú tại: thôn DK, xã HD, huyện HL, tỉnh QT, do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (ba mươi bốn phần trăm).

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKSTP ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong truy tố Lê Văn Tr về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 điều 134; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 đến 07 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 63.847.964 đồng. Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều

106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây dao dài 50cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại, cán dao được ốp gỗ; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 áo phong màu trắng, ký hiệu "HISBOY"; 01 khẩu trang màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, không rõ nhãn hiệu, tất cả đều đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại ông Nguyễn Văn N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn Tn, Trần Đình Tr trình bày lời khai của bị cáo đúng với diễn biến hành vi bị cáo đã thực hiện. Ông Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là 63.847.964 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T thừa nhận vào khoảng 20 giờ 30 phút tối ngày 24/7/2022, sau khi ăn uống thì cả nhóm gồm Phan Văn Tn, Trần Đình Tr, Hoàng Tiên H và bị cáo rủ nhau đi đến thị trấn CV, huyện GL để chơi. Trong khi di chuyển từ thôn HT, xã TA, huyện TP về thị trấn CV, huyện GL thì bị cáo gặp được Nguyễn Văn N chở theo Nguyễn Hữu Tg trên xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA số loại Exciter 135 màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 74F1- 150.54. Cho rằng N và Tg là người gây gỗ với bạn của mình vào tối hôm trước nên bị cáo yêu cầu Tn dừng xe lại rồi nhảy xuống chặn xe của N và Tg. Khi đi đến cách vị trí của N và Tg khoảng 02m thì bị cáo dùng tay phải rút dao giấu trong cánh tay trái chém hai nhát theo hướng từ trên xuống dưới vào vùng lưng và vùng đầu của N gây thương tích. Kết luận giám định thương tích số 214/Tg, ngày 29/8/2022 của Trung tâm pháp y Sờ Y tế tỉnh Quảng Trị kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N, sinh năm 2001, trú tại: thôn DK, xã HD, huyện HL, tỉnh QT, do thương tích gây nên hiện tại là: 34% (ba mươi bốn phần trăm). Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn Tr đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện được quy định tại điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo phạm tội bằng cách sử dụng dao, là hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho Nguyễn Văn N với tổn thương cơ thể là 34%, bị hại không có mâu thuẫn gì với bị cáo, nên hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ quy định tại điểm a, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 điều 134, điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nên hành vi bị phạm tội của bị cáo phải bị xét xử theo quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng hung khí nguy hiểm; , ...

i) Có tính chất côn đồ;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; , ...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong những trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

[2] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và quá trình nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi sử dụng dao, là hung khí nguy hiểm, chém vào người ông Nguyễn Văn N gây thương tích nhằm trả thù cho bạn của mình một cách vô cớ là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã có 01 tiền sự vào ngày 31/3/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 02/QĐ-TA (đã chấp hành xong quyết định và hòa nhập cộng đồng ngày 05/4/2022), vừa mới tái hòa nhập với cộng đồng chưa đầy bốn tháng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất côn đồ, xem thường tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là cực kỳ nguy hiểm mang tính chất manh động, côn đồ. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo chưa bồi thường bất kỳ một khoản chi phí nào cho bị hại để động viên, khắc phục hậu quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần một bản án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng giáo dục, phòng ngừa chung loại tội phạm này. Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã chủ động đến Cơ quan Công an trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình nên cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết “đầu thú” được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn T đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 01/2023/HSST-QĐTG ngày 19/01/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong. Bị cáo bị phạt tù và tính đến ngày án có hiệu lực pháp luật không đủ 45 ngày nên Hội đồng xét xử tiếp tục ra Quyết định tạm giam đối với bị cáo với thời hạn 45 ngày kể từ ngày xét xử để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về những người liên quan: Đối với Phan Văn Tn, Trần Đình Tr và Hoàng Tiến H là những người đã ngồi ăn uống với người làm chứng Lê Văn H, H có kể về việc mâu thuẫn với một nhóm thanh niên lạ mặt trước đó; khi ăn uống kết thúc, Tn chở bị cáo T và đi cùng với Tr và H. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ Tn, Tr, H không biết bị cáo T có chuẩn bị mang theo một con dao giấu trong tay áo của bị cáo, khi gây án cũng không có sự bàn bạc từ trước nên cơ quan điều tra không xem xét khởi tố những người này là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại thỏa thuận: bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 63.847.964 đồng bao gồm: Chi phí cứu chữa từ khi xảy ra sự việc cho đến khi ra viện: 14.351.882 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu: 3.320.000 đồng; chi phí thu nhập bị mất do thời gian điều trị: 12.000.000 đồng; tiền thiệt hại do tổn thất tinh thần 20 tháng lương cơ sở là: 29.800.000 đồng; tiền thuốc sau khi ra viện: 4.376.064 đồng. Thỏa thuận của bị cáo và bị hại trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền 63.847.964 đồng, làm tròn số: 63.848.000 đồng (sáu mươi ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu của ông Phan Văn Tn một xe mô tô, biển kiểm soát 74D1-26809, của ông Nguyễn Văn N một xe mô tô, biển kiểm soát 74F1-150.54 nhưng Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tn và ông N, tại phiên tòa ông Tn và ông N không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu của bị cáo Lê Văn T: 01 cây dao dài 50cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại, cán dao được ốp gỗ; thu của ông Nguyễn Văn N 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 áo phong màu trắng, ký hiệu "HISBOY", 01 khẩu trang màu trắng, 01 mũ bảo hiểm màu trắng, không rõ nhãn hiệu, tất cả đều đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy các vật chứng kể trên đều không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải bồi thường cho bị hại 63.848.000 đồng là 3.192.400 đồng, được làm tròn số là 3.192.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".
- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/9/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn N số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là: 63.848.000 đồng (sáu mươi ba triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành mà bên thi hành án không chịu thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 cây dao dài 50cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại, cán dao được ốp gỗ; 01 mũ lưỡi trai màu trắng; 01 áo phong màu trắng, ký hiệu "HISBOY"; 01 khẩu trang màu trắng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng, không rõ nhãn hiệu, tất cả đều đã qua sử dụng.

(Các loại vật chứng nói trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong, đặc điểm của các loại vật chứng này được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2023 giữa Công an huyện Triệu Phong và Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c, f khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.192.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKS tỉnh Quảng Trị;
- VKS, CA huyện Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- THA Hình sự;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Đăng Khoa